TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRƯNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số: 36/2022/HSST
Ngày 22/02/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG- THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội dồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Liên Sơn**
Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Văn Hưu**
Bà **Phạm Thị Bích Hợp**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Phạm Thị Thanh Thủy**- Thư ký Tòa án.
- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa:*** Ông **Nguyễn Ngọc Hải**- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2022/HSST ngày 21/01/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/QĐXX -ST ngày 10/02/2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn P - Sinh năm: 1990; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; HKTT: thôn S, xã X, huyện V, tỉnh Yên Bái;Chỗ ở: Không cố định; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Họ tên bố: Nguyễn Văn T; Họ tên mẹ: Đặng Thị H; Có vợ là Đinh Thị Q; Có 02 con; Con lớn sinh 2012, con nhỏ sinh 2015; Tiền án- Tiền sự: Không;
Bắt quả tang ngày 12/11/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01, Công an thành phố Hà Nội.

(Có mặt)

Bị hại: 1. Chị Đặng Như Q- Sinh 1991; Trú tại: 315F2, Tập thể T, phường Đ, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. (Vắng mặt)

2. Anh Lê Ngọc L- Sinh 1984; trú tại số 143 Đê T, phường C, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội; (Vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn T- Sinh 1947; Trú tại: số 94 phố H, phường B, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ 00’ ngày 12/11/2021, Nguyễn Văn P đang đi bộ lang thang trên phố Lò Đúc thì gặp bạn xã hội tên H(không rõ nhân thân, lai lịch). P và H rủ nhau đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu sài. H điều khiển xe máy của H, chở P đi vào khu tập thể T, phường Đ, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Đến dãy nhà F2 khu tập thể T, H dựng xe ở chân cầu thang đi lên cầu thang tìm nhà nào sơ hở thì trộm cắp. P đứng cảnh giới ở dưới cầu thang. Khoảng 15 phút sau H đi xuống cầu thang và nói với P trộm cắp tài sản của phòng 315(nhà chị Đặng Như Q) được 01 điện thoại di động Iphone7 Plus màu đen. H và P di chuyển đến cửa hàng cầm đồ của ông Nguyễn Văn T tại địa chỉ số 94 phố H, phường B, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. P trực tiếp cầm điện thoại di động Iphone7 Plus màu đen vào cửa hàng cầm đồ lấy số tiền 2.500.000đ(Hai triệu năm trăm nghìn đồng). P đưa cho H 400.000đ(Bốn trăm nghìn đồng), còn số tiền 2.100.000đ(Hai triệu một trăm nghìn đồng) P hẹn H khi nào xong việc thì chia nhau sau.

Sau khi tiêu thụ được chiếc điện thoại trộm cắp, P và H tiếp tục quay lại khu vực phố Thọ Lão để trộm cắp tài sản. Tại chân cầu thang tầng 1, Tập thể V, phường Đ, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, H và P phát hiện 01 xe máy điện Vinfas màu trắng- đen của anh Lê Ngọc L để ngoài cửa, chìa khóa vẫn cắm ở xe. Quan sát thấy không có người trông coi. P và H bàn nhau: P cảnh giới còn H vào lấy xe máy điện. Sau khi H lấy được xe máy điện, H điều khiển xe máy của H, còn P điều khiển xe máy điện vừa trộm cắp được. Cả hai cùng nhau đi tìm nơi tiêu thụ. Khi P đang điều khiển xe máy điện thì bị người dân phát hiện hô hoán, Tổ công tác Công an phường Đồng Nhân đang làm nhiệm vụ đã phối hợp bắt được P cùng tang vật. Đối tượng H chạy thoát.

Cơ quan điều tra đã thu giữ của H 01 xe máy điện Vinfas màu trắng- đen, biển kiểm soát 29MĐ-571.91; 01 phiếu cầm đồ điện thoại di động Iphone7 Plus của cửa hàng cầm đồ số 94 H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh đen đã qua sử dụng.

Cơ quan điều tra đã thu giữ của ông Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động Iphone7 Plus màu đen đã qua sử dụng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 180/KL-HĐ ĐGTS ngày 28/12/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hai Bà Trưng kết luận: 01 xe máy điện Vinfas màu trắng- đen, biển kiểm soát 29MĐ-571.91 đã qua sử dụng có trị giá 08 triệu đồng; 01 điện thoại di động Iphone7 Plus màu đen đã qua sử dụng, có trị giá 05 triệu đồng.

Đối với đối tượng tên H, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch, nên cơ quan điều tra đã quyết định tách tài liệu đến đối tượng H để điều tra xử lý sau.

Đối với ông Nguyễn Văn T: khi nhận cầm chiếc điện thoại di động Iphone7 Plus màu đen do P mang đến cầm đồ, ông T không biết đó là tài sản do P trộm cắp mà có, nên cơ quan điều tra không xử lý đối với ông T. Ông T không yêu cầu P phải hoàn trả số tiền 2.500.000đ(Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Cơ quan điều tra đã tiền hành trao trả anh Lê Ngọc L chiếc xe máy điện Vinfas màu trắng- đen, biển kiểm soát 29MĐ-571.91. Trao trả chị Đặng Như Q 01 điện thoại di động Iphone7 Plus màu đen. Anh Lvà chị Q không yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại Bản cáo trạng số 09/CT/VKS-HBT ngày 20/01/2022, VKSND quận Hai Bà Trưng đã truy tố Nguyễn Văn P về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng căn cứ lời khai thừa nhận của các bị cáo tại phiên tòa, cũng như trong quá trình điều tra; Căn cứ lời khai của người bị hại, người làm chứng; Căn cứ Kết luận định giá tài sản, đã xác định bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội Trộm cắp tài sản.

Sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt Nguyễn Văn P từ 18 đến 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Về dân sự: bị hại người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường dân sự, nên không xem xét.

Buộc bị cáo phải truy nộp sung công số tiền 2.500.000đ(Hai triệu năm trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có.

Trả lại bị cáo điện thoại di động Oppo màu xanh đen.

Bị cáo công nhận nội dung bản cáo trạng, lời luận tội của Viện kiểm sát là đúng hành vi bị cáo thực hiện. Bị cáo xác nhận có tội, không tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc

khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét hành vi của bị cáo: Căn cứ lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa; Căn cứ lời khai của bị hại, người làm chứng; Bản kết luận định giá trong tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử có cơ sở để kết luận: ngày 12/11/2021, tại nhà F2 khu tập thể Trần Hưng Đạo và Tập thể Vệ sinh dịch tễ, phường Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Nguyễn Văn P cùng đối tượng tên H (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) lợi dụng sơ hở của chị Đặng Như Q và anh Lê Ngọc L, chiếm đoạt của chị Q 01 điện thoại di động Iphone7 Plus màu đen có giá trị 05 triệu đồng; chiếm đoạt của anh L 01 xe máy điện Vinfas màu trắng- đen, biển kiểm soát 29MĐ-571.91 đã qua sử dụng có trị giá 08 triệu đồng. Khi bị cáo đang mang xe máy điện đi tiêu thụ thì bị phát hiện và bị Tổ công tác Công an phường Đồng Nhân bắt quả tang cùng tang vật.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Văn P là nguy hiểm cho xã hội, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân, gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với đối tượng H(đồng phạm của P), do chưa xác định được nhân thân lai lịch, nên cơ quan điều tra tách tài liệu để điều tra xử lý sau là đúng pháp luật.

Đối với ông Nguyễn Văn T: ông T có đăng ký kinh doanh cầm đồ, khi nhận cầm điện thoại Iphone7 do P mang đến, ông T không biết là tài sản do phạm tội mà có. Vì vậy, cơ quan điều tra không xử lý là đúng pháp luật.

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo cùng đồng phạm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản hai lần, tài sản trộm cắp mỗi lần đều có giá trị trên 05 triệu đồng. Vì vậy bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự " Phạm tội hai lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hội đồng xét xử căn cứ điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Quyết định hình phạt: Xét thấy, bị cáo có đủ sức khỏe, nhưng lại lười lao động, thực hiện hành vi trộm cắp để lấy tiền tiêu sài cá nhân. Trong thời gian ngắn trong ngày, bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp trong cùng địa bàn phường Đ, gây tâm lý lo

lắng trong nhân dân địa phương. Cần thiết phải xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm trộm cắp tài sản.

Biện pháp tư pháp: bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường dân sự, nên không xem xét.

Đối với ông Nguyễn Văn T: ông T nhận cầm đồ 01 điện thoại Iphone7 Plus do P mang đến, số tiền ông T đưa cho P là 2.500.000đ(Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Số tiền này không thu hồi được, ông T không yêu cầu P bồi thường, nên không xem xét.

Bị cáo khai sau khi nhận tiền của ông T, bị cáo đã đưa cho H 400.000đ, số tiền còn lại 2.100.000đ bị cáo đã làm rơi mất. Tuy nhiên vẫn buộc bị cáo phải có trách nhiệm truy nộp sung công số tiền 2.500.000đ(Hai triệu năm trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có.

Đối với 01 điện thoại di động Oppo màu xanh đen thu giữ của bị cáo: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, xác định là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến tội phạm, nên trả lại cho bị cáo.

Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ; khoản 1, mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo, Bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ; khoản 1, mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Xử phạt Nguyễn Văn P 12(Mười hai) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 12/11/2021.

Hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

Biện pháp tư pháp: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường dân sự, nên không xem xét.

Buộc Nguyễn Văn P truy nộp sung công số tiền 2.500.000đ(Hai triệu năm trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có.

Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động Oppo có số Imei1: 869868054115431, số Imei2: 86986805411542 màu xanh đen.

*Về án phí***:** bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Ông Nguyễn Văn T vắng mặt, có quyền kháng cáo phần quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
-VKSND Q. Hai Bà Trưng;
- THA Q. Hai Bà Trưng;
- Công an Q. Hai Bà Trưng;
- Bị cáo;Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Liên Sơn